

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẠ HÒA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Thành Dũng

2. Bà Phạm Thị Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 26/8/1987 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55 ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 21/9/2020.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa. Có mặt

2. Đặng Ngọc T, sinh ngày 30/10/1968 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997).

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Năm 1995 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 225 ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 21/3/2006 của Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc. Chấp hành xong ngày 23/3/2006.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 30/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện Hạ Hòa. Có mặt

3. Hứa Tiến M, sinh ngày 04/6/1975 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn D (đã chết) và bà Cù Thị N, sinh năm 1931; Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 và 03 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007).

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52 ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 19/01/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

4. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 08/5/1990 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Có vợ là Đoàn Thị N, sinh năm 1981 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012).

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13 ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

5. Bùi Quốc Đ, sinh ngày 10/7/1981 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề

nghề: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên ĐCSVN (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 08/9/2021); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 21/3/2006 của Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt 500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc. Chấp hành xong ngày 23/3/2006.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt 6. Hà Đức N, sinh ngày 20/10/1980 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Đức T (đã chết) và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1940; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

7. Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/7/1994 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

8. Bùi Công S, sinh ngày 10/4/1974 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và 01 con (sinh năm 2004).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

9. Trương Ngọc D, sinh ngày 05/10/1986 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn G, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là

Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

10. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 05/8/1981 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 04, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Kim K, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

11. Nguyễn Thành Q, sinh ngày 10/8/1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H, huyện H. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, tại gian phòng khách nhà Nguyễn Thành Q, sinh năm 1983, ở khu 5 thị trấn H, huyện H, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang 10 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi sâm và liêng được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994, Hứa Tiến M, sinh năm 1975, Bùi Văn H, sinh năm 1987, Bùi Công S, sinh năm 1974, Hà Đức N, sinh năm 1980, Bùi Quốc Đ, sinh năm 1981, Đặng Ngọc T, sinh năm 1968, Trương Ngọc D, sinh năm 1968, Nguyễn Quốc V, sinh năm 1980 đều ở khu 5 thị trấn H và Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1981 ở khu 4 thị trấn H. Trong đó, chiếu chơi sâm gồm: H, M, H và S; chiếu chơi liêng gồm: N, Đ, T, V, Đ và D. Thu giữ tổng số tiền 25.900.000 đồng, trong đó, thu tại chiếu chơi sâm 13.830.000 đồng, chiếu chơi liêng 12.070.000 đồng, 104 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ - vàng - trắng và 01 ví giả da màu đen. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, H, S, M, N, Đ, T, V, Đ và D đồng thời đưa 10 đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hạ Hòa để làm rõ hành vi đánh bạc.

Xét thấy, hành vi của các đối tượng đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, ngày 18/06/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hạ Hòa ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Quốc H, Bùi Văn H, Bùi Công S, Hứa Tiến M, Hà Đức N, Bùi Quốc Đ, Đặng Ngọc T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Xuân Đ và Trương Ngọc D về tội đánh bạc đồng thời tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2021, M đến đến nhà Q để xem bóng đá Euro 2020 thì thấy Q cùng bố đẻ là ông C, anh rể là N đang ngồi ăn cơm cùng gia đình Q. Khoảng 5 phút sau lần lượt có H, S và H đến chơi cùng uống nước đợi xem bóng đá. Khoảng 20 giờ 15 phút gia đình Q ăn cơm xong và đi xuống nhà bếp để dọn rửa bát đĩa. Lúc này M, H, S và H rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi sâm được thua bằng tiền. H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ tủ để ti vi tại nhà Q để các đối tượng cùng nhau đánh bạc tại chiếu ăn cơm của gia đình Q. Khi lên nhà thấy các đối tượng đánh bạc, Q nói không được đánh bạc tại nhà mình nữa vì sợ Công an bắt nhưng H, S và H cùng bảo cho đánh bạc trong thời gian đợi xem bóng đá nên Q không nói gì nữa mà ngồi trên giường gần nơi các đối tượng đánh bạc xem ti vi. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút thì có V, T, Đ, D, Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1989, Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 và Đặng Văn H, sinh năm 1994 đều ở thị trấn H đến nhà Q xem bóng đá. Sau đó, N rủ D, V, T và Đ đánh bạc bằng hình thức chơi liêng thì mọi người đồng ý. Đ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của nhà Q để tại ghế uống nước rồi cùng 04 đối tượng còn lại ngồi xuống chiếu chơi liêng bên cạnh các đối tượng chơi sâm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ đến nhà Q và cùng tham gia đánh bạc với nhóm chơi liêng. Đối với ông C, P, N và H không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Về cách thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, người chơi thống nhất như sau:

Đối với chiếu chơi sâm: Chia 52 quân bài tú lơ khơ cho những người chơi, mỗi người 10 quân bài, số còn lại để ra giữa chiếu bạc. Ai đánh hết bài trước sẽ là người thắng, những người còn lại đếm số quân bài trên tay rồi nhân với 10.000 đồng/01 quân bài để trả tiền cho người thắng. Sâm là trong ván chơi có người “báo sâm” và đánh hết bài mà những người chơi còn lại không chặn được. Nếu ai sâm thì những người chơi còn lại phải trả cho người sâm 200.000 đồng. Nếu người “báo sâm” bị chặn thì phải trả cho người chặn 600.000 đồng. Treo là hết ván chơi mà không đánh được quân bài nào, người bị treo phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Người có quân bài 2 bị chặn tứ quý phải trả cho người chặn 150.000 đồng.

Đối với chiếu chơi liêng: dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên. Từ ván thứ 2, nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/01 ván bạc (gọi là tiền gà). Người nào muốn “tố” thì đặt tiền xuống chiếu, người nào không “tố” thì úp bài xuống chiếu, bị xử thua ván đó và mất 10.000 đồng “tiền gà”. Những người theo “tố” thì cộng điểm so sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được cả “tiền gà” và tiền “tố” của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là “Sáp” - “Liêng” - “Ảnh” - “Điểm”. Trong đó “Sáp” tức là có 03 quân bài cùng

bộ, cao nhất là “A”, rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10,... và thấp nhất là 2. “Liêng” tức là 03 quân bài của người chơi có số thứ tự liền kề nhau, nhỏ nhất là “A, 2, 3” và cao nhất là “Q, K, A”. Nếu Liêng bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất “rô, cơ, tép, bích”. “Ảnh” là có 03 quân bài hình đầu người J, Q, K mà không phải là “Sáp” hoặc “Liêng”. Nếu “Ảnh” mà bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. “Điểm” được tính là tổng 03 quân bài cộng lại. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Nếu người chơi có cùng điểm thì xét theo chất để xác định thắng thua.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc các bị cáo khai nhận:

Tại chiếu chơi sâm: H khai có khoảng 3.780.000 đồng, Súc có khoảng 3.750.000 đồng, H có khoảng 3.500.000 đồng, M có khoảng 2.750.000 đồng và đều dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo thì toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.780.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền thực tế thu tại chiếu bạc là 13.830.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 13.830.000 đồng.

Tại chiếu chơi liêng: T khai có khoảng 4.800.000 đồng, Đ có khoảng 2.200.000 đồng, D có khoảng 1.900.000 đồng, N có khoảng 1.400.000 đồng, V có khoảng 1.000.000 đồng, Đ có khoảng 440.000 đồng và đều dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo thì toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.740.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền thực tế thu tại chiếu bạc là 12.070.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.070.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thành Q là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc. Lúc đầu Q không đồng ý cho đánh bạc nhưng khi các bị cáo chơi, Q đã mặc nhiên để các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Do Q không rủ rê, tổ chức cho các đối tượng đến nhà mình đánh bạc, không tổ chức nơi cầm cố tài sản, không phân công người canh gác và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Quân về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà xử lý về hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp

hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Đặng Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Hứa Tiến M từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Quốc V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Hà Đức N từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Quốc Đ từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Quốc H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Bùi Công S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Trương Ngọc D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Xuân Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2021), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Buộc các bị cáo thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10% trên tổng thu nhập 2.000.000đ/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ nộp Ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 25.900.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 104 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc nhựa có hoa văn

màu trắng, vàng, đỏ, 01 ví giả da màu đen.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 15/6/2021, tại gian phòng khách nhà ở của Nguyễn Thành Q, sinh năm 1983, ở khu 5 thị trấn H, huyện H, Nguyễn Quốc H, Hứa Tiến M, Bùi Văn H và Bùi Công S đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.830.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, vẫn tại địa điểm trên, Hà Đức N, Bùi Quốc Đ, Đặng Ngọc T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Xuân Đ và Trương Ngọc D đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.070.000 đồng. 10 bị cáo chia thành 02 chiếu bạc đánh bạc đến đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh sâm của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Hứa Tiến M, Bùi Văn H và Bùi Công S với số tiền 13.830.000 đồng và đánh liêng của các bị cáo Hà Đức N, Bùi Quốc Đ, Đặng Ngọc T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Xuân Đ và Trương Ngọc D với số tiền 12.070.000 đồng đã phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Thành Q tuy không tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đã mặc nhiên để các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức về tội “Đánh bạc”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này



hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân:

- Bị cáo Bùi Văn H, ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 21/9/2020. Lần phạm tội này của bị cáo trong thời gian chưa được xóa án tích.

- Bị cáo Đặng Ngọc T: Năm 1995 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản”. Ngày 21/3/2006 Công an tỉnh P xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc. Ngày 30/12/2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2016, đến nay đã được xóa án tích.

- Bị cáo Hứa Tiến Ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 19/01/2018, đến nay đã được xóa án tích.

- Bị cáo Nguyễn Quốc V: Ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Các bị cáo Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q đều phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Văn H phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Quốc Đ trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo Bùi Văn H bằng hình phạt tù ở mức khởi điểm. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ hình phạt cải tạo không giam giữ, trong đó bị cáo Đặng Ngọc T mức án cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N mức án cao hơn các bị cáo Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D và Nguyễn Xuân.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày (từ 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2021) sẽ được khấu trừ khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội với vai trò giúp sức nên chỉ cần xử phạt hình phạt tiền ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn H bị xử hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Cần phạt bổ sung bị cáo Đặng Ngọc T khoảng 12.000.000đ, các bị cáo Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N phạt bổ sung mỗi bị cáo khoảng 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ không áp dụng. Bị cáo Nguyễn Thành Q xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo đều xác nhận làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân hiện nay 2.000.000đ/tháng, nên khấu trừ của các bị cáo mỗi tháng 5% = 100.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 25.900.000đ là tiền các bị cáo phạm tội đánh bạc nên sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 104 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc nhựa màu trắng, vàng, đỏ đã cũ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da cũ màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc T, tuy không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo T không lấy lại nên sẽ tiêu hủy.

[9]. Đối với ông Nguyễn Hùng C, Nguyễn Tuấn P, Nguyễn Văn N, Đặng Văn H là những người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng theo quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Đức N; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quốc Đ; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D và Nguyễn Xuân Đ; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Q; Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2021), bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hứa Tiến M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.  
Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.  
Xử phạt bị cáo Hà Đức N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.  
Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bùi Công S 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.  
Xử phạt bị cáo Trương Ngọc D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2021), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ

bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Nguyễn Xuân Đ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao các bị cáo cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Ngọc D tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Đặng Ngọc T nộp số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

- Phạt bổ sung các bị cáo Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, mỗi bị cáo nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D và Nguyễn Xuân Đ.

- Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D và Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo mỗi tháng nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

### 3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 25.900.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 104 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc nhựa có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ, 01 ví giả da màu đen.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Ngọc T, Hứa Tiến M, Nguyễn Quốc V, Bùi Quốc Đ, Hà Đức N, Nguyễn Quốc H, Bùi Công S, Trương Ngọc D, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thành Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND TT H, huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M, huyện T, Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Vũ Thường**